

Số: 449/QĐ-UBND

Vĩnh Thanh, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện Vĩnh Thanh về việc giao dự toán ngân sách huyện năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2021, cụ thể như sau:

(Chi tiết có thuyết minh và các biểu 93, 94, 95 kèm theo)

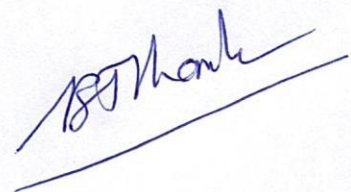
Điều 2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2021 theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Đinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Các hội đoàn thể huyện;
- VKSND, TAND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, K8, TCKH. *RK*

CHỦ TỊCH



Bùi Tấn Thành

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: 449/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND huyện Vinh Thanh)

1. Về thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2021 thực hiện 153.082 triệu đồng, đạt 60,2% kế hoạch năm, giảm 2,4% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu ngân sách Trung ương: 141 triệu đồng
- Thu ngân sách tỉnh: 42 triệu đồng

- Thu ngân sách huyện (kể cả xã, thị trấn): 152.899 triệu đồng, đạt 60,2% so với kế hoạch, giảm 1,9% so với cùng kỳ. Trong đó, thu trên địa bàn hưởng theo phân cấp 27.526 triệu đồng, đạt 41,6% kế hoạch, tăng 106,7% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại chi qua ngân sách Nhà nước thì số thu cân đối trên địa bàn 24.758 triệu đồng, đạt 44% kế hoạch giao, tăng 86,4% cùng kỳ.

a) Thu ngân sách huyện

Thu ngân sách huyện quý I năm 2021 thực hiện 131.091 triệu đồng, đạt 62,3% kế hoạch.

Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách 25.205 triệu đồng, đạt 41% kế hoạch; nếu loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại chi qua ngân sách Nhà nước thì số thu cân đối trên địa bàn huyện hưởng 22.437 triệu đồng, đạt 43,7% so với kế hoạch. Một số nguồn thu đạt khá như: thu phí, lệ phí 35,3%; thuế giá trị gia tăng 55,7%; thuế tài nguyên 36,7%; thuế thu nhập cá nhân 35%. Tuy nhiên, vẫn còn một số nguồn thu đạt thấp so với kế hoạch như tiền sử dụng đất 27,7%; lệ phí trước bạ 28,1%; tiền thuê đất, mặt nước 0%; thuế thu nhập doanh nghiệp 6,7%; thu khác ngân sách 2,6%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 57.173 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021 tiếp tục thực hiện 48.713 triệu đồng.

b) Thu ngân sách xã, thị trấn

Thu ngân sách xã, thị trấn quý I năm 2021 thực hiện 21.808 triệu đồng, đạt 49,8% so với kế hoạch.

Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách 2.321 triệu đồng, đạt 47,8% so với kế hoạch; Một số nguồn thu ngân sách xã đạt khá so với kế hoạch như thu phí, lệ phí đạt 42,7%; thuế giá trị gia tăng 55,6%; lệ phí trước bạ 40%. Tuy nhiên, còn một số nguồn thu đạt thấp như thu khác ngân sách 4%; thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 14,3%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 13.337 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021 tiếp tục thực hiện 6.150 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách nhà nước quý I năm 2021 thực hiện 70.932 triệu đồng, đạt 27,9% kế hoạch năm, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, việc điều hành chi ngân sách quý I năm 2021 theo hướng triệt để, tiết kiệm trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, đã bám sát dự toán HĐND huyện giao và cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi cần thiết theo dự toán.

a) Chi ngân sách huyện

Chi ngân sách huyện quý I năm 2021 thực hiện 58.093 triệu đồng, đạt 27,6% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 1.561 triệu đồng, đạt 7,6% kế hoạch.

- Chi thường xuyên 41.407 triệu đồng, đạt 25,9% kế hoạch; trong đó, chi hoạt động kinh tế 1.418 triệu đồng; chi sự nghiệp môi trường 84 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 26.462 triệu đồng; chi hành chính 8.423 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 2.275 triệu đồng...

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 13.338 triệu đồng.

- Tạm chi chưa đưa vào cân đối ngân sách 1.787 triệu đồng.

b) Chi ngân sách xã, thị trấn

Chi ngân sách xã, thị trấn quý I năm 2021 thực hiện 12.839 triệu đồng, đạt 29,3% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi thường xuyên 12.662 triệu đồng, đạt 32,1% kế hoạch.

- Tạm chi chưa đưa vào cân đối ngân sách 156 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên 21 triệu đồng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 449/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện)

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	66.240	82.389	124,4	152,9
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	66.240	27.526	41,6	206,7
1	Thu nội địa	66.240	27.526	41,6	206,7
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	54.863		135,3
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	254.065	68.968	27,1	98,6
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	224.334	55.630	24,8	100,4
1	Chi đầu tư phát triển	20.570	1.561	7,6	61,4
2	Chi thường xuyên	198.782	54.069	27,2	102,3
3	Dự phòng chi	4.982	0		
II	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	29.731	13.338	44,9	91,6

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 449/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
*	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	66.240	27.526	41,6	206,7
I	Thu nội địa	66.240	27.526	41,6	206,7
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	50.880	23.576	46,3	191,1
4	Thuế thu nhập cá nhân	840	294	35,0	146,3
5	Thuế bảo vệ môi trường	0			
6	Lệ phí trước bạ	2.000	574	28,7	128,4
7	Thu phí, lệ phí	700	269	38,4	119,0
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.320	2.768	26,8	3.417,3
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng phi nông nghiệp	20			
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000	2.768	27,7	7.688,9
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300		0,0	0,0
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.500	45	3,0	214,3
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	66.240	27.526	41,6	206,7
1	Thu từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

Đinh 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH**

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 449/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	254.065	68.968	27,1	98,6
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	224.334	55.630	24,8	100,4
I	Chi đầu tư phát triển	20.570	1.561	7,6	61,4
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác	20.570	1.561	7,6	61,4
II	Chi thường xuyên	198.782	54.069	27,2	102,3
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	126.588	28.697	22,7	107,6
2	Chi khoa học và công nghệ	160	0		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	0	0		
4	Chi văn hóa thông tin	2.179	202	9,3	34,9
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.432	321	22,4	62,8
6	Chi thể dục thể thao	280	48	17,1	52,7
7	Chi bảo vệ môi trường	692	100	14,5	166,7
8	Chi hoạt động kinh tế	2.602	3.657	140,5	102,7
9	Chi hoạt động của cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể	54.935	15.967	29,1	96,6
10	Chi đảm bảo xã hội	1.923	4.165	216,6	85,8
III	Dự phòng ngân sách	4.982	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	29.731	13.338	44,9	91,6
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	29.731	13.338	44,9	91,6

Trang 2